

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 04 tháng 3 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 25/2026/TLST - DS ngày 20 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1.1/ *Nguyên đơn*: Bà Lê Thị Lệ T, sinh năm: 1969; địa chỉ: 1, ấp L, xã V, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (bà Lê Thị Lệ T): Bà Nguyễn Thụy Hồng T1, sinh năm: 1991; địa chỉ: G, ấp K, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

1.2/ *Bị đơn*: Bà Trương Thị Thanh T2, sinh năm: 1982 và ông Nguyễn Công L, sinh năm: 1979; địa chỉ: 3, ấp M, xã V, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1/ Bà Trương Thị Thanh T2 và ông Nguyễn Công L tự nguyện đồng ý liên đới trả cho bà Lê Thị Lệ T tổng số tiền là 230.469.052đ (hai trăm ba mươi triệu bốn trăm sáu mươi chín ngàn không trăm năm mươi hai đồng), trong đó bao gồm 220.000.000đ (hai trăm hai mươi triệu đồng) tiền gốc và 10.469.052đ (mười triệu bốn trăm sáu mươi chín ngàn không trăm năm mươi hai đồng) tiền lãi.

2/ *Về án phí dân sự sơ thẩm*:

2.1/ Bà Lê Thị Lệ T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hòa trả lại cho bà Lê Thị Lệ T số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 5.682.600đ (năm triệu sáu trăm tám mươi hai ngàn sáu trăm đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001444 ngày 20/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

2.2/ Bà Trương Thị Thanh T2 và ông Nguyễn Công L liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.761.726đ (năm triệu bảy trăm sáu mươi một ngàn bảy trăm hai mươi sáu đồng).

3/ *Về nghĩa vụ chậm thi hành án*: Kể từ ngày bà Lê Thị Lệ T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bà Trương Thị Thanh T2 và ông Nguyễn Công L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngày sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 6 - Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng GD, KTr, TT& THA TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Vp.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thị Ngọc Tuyền